

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Th Đ** - sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Th Th** - sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Ngô V U** - sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô V U: Bà **Phạm Th Đ** - sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 3 năm 2018).

Anh **Nguyễn V R** - sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về nợ và nghĩa vụ trả nợ:

- Số tiền nợ hui 22.050.000đ (Hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) là nợ riêng của chị Nguyễn Th Th, không phải nợ chung của chị Thảo và anh Nguyễn V R.

- Chị Nguyễn Th Th có nghĩa vụ trả nợ riêng của chị Th cho bà Phạm Th Đ và ông Ngô V U số tiền nợ hụi là 22.050.000đ (Hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2/ Về án phí trong vụ án:

- Bà Phạm Th Đ không phải chịu án phí. Bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 812.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010490 ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, bà Đ được nhận lại số tiền 812.000đ.

- Chị Nguyễn Th Th có nghĩa vụ chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ. Do chị Th có đơn xin miễn án phí và có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long là chị Th đang gặp khó khăn về kinh tế, nên chị Th được miễn nộp 50% án phí, chị Th phải nộp 50% án phí còn lại là 275.500đ.

- Ông Ngô V U và anh Nguyễn V R không phải chịu án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN THỊ ĐANG